

PHỤ LỤC II
DANH MỤC, THỜI GIAN TÍNH HAO MÒN VÀ TỶ LỆ HAO MÒN
TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /2025/QĐ-UBND ngày / /2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)

STT	DANH MỤC	THỜI GIAN SỬ DỤNG (năm)	TỶ LỆ HAO MÒN (% năm)
I	Quyền tác giả và quyền liên quan đến quyền tác giả		
1	Tác phẩm văn học, văn học nghệ thuật dân gian, khoa học, sách giáo khoa, giáo trình	50	2
2	Tác phẩm sân khấu, điện ảnh	50	2
3	Tác phẩm âm nhạc	50	2
4	Tác phẩm báo chí	50	2
5	Tác phẩm tạo hình, mỹ thuật ứng dụng	50	2
6	Tác phẩm nhiếp ảnh	50	2
7	Tác phẩm kiến trúc	50	2
8	Quyền liên quan đến quyền tác giả	10	10
II	Quyền sở hữu công nghiệp		
1	Sáng chế	20	5
2	Giải pháp hữu ích	10	10
3	Kiểu dáng công nghiệp	10	10
4	Nhãn hiệu, tên thương mại	10	10
5	Thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn	10	10
6	Quyền sở hữu công nghiệp khác	10	10
III	Quyền đối với giống cây trồng		
1	Giống cây thân gỗ và cây leo thân gỗ	25	4
2	Giống cây trồng khác	20	5
IV	Phần mềm ứng dụng		
1	Cơ sở dữ liệu	5	20
2	Các phần mềm ứng dụng khác	5	20
V	Tài sản cố định vô hình khác (trừ quyền sử dụng đất)	5	20